

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HS-ST
Ngày 28-4-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hương Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đinh Thị Thao;

Bà Vy Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27, 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2020/TLST-HS, ngày 13 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Vũ Quyết T, sinh ngày 12/8/1993 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn V và bà: Trương Thị M; vợ, con: Chưa có. Tiền án: Có 01 tiền án, tại bản án số: 01/2018/HSST, ngày 03/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt Vũ Quyết T 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 20/12/2018 Vũ Quyết T đã chấp hành xong hình phạt. Tiền sự: Không có. Nhân thân: Tại bản án số: 49/2012/HS-ST, ngày 15/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt Vũ Quyết T 04 tháng tù về tội Không tố giác tội phạm; ngày 09/4/2015 bị Công an huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính đối với Vũ Quyết T về hành vi Cố ý gây thương tích; ngày 06/11/2019 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang khởi tố về tội Tiêu thụ tài sản do người

khác phạm tội mà có; tại bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2020/HS-ST, ngày 13/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử Vũ Quyết T 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; tại bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2020/HS-ST, ngày 27/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt 03 năm 06 tháng tù tại bản án số: 06/2020/HS-ST, ngày 13/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 04 năm 06 tháng tù (ngày 28/4/2020 bản án có hiệu lực thi hành do không có kháng cáo, kháng nghị). Bị cáo bị tạm giữ tại Công an huyện Hữu Lũng từ ngày 27/8/2019 và hiện đang thi hành án đối với bản án của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Nguyễn Văn B, sinh ngày 15/02/1987 tại huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Phố G, thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T và bà: Nguyễn Thị T; có vợ: Bùi Thị H và 01 con, sinh năm 2012; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Tại bản án số: 06/2020/HS-ST của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Nguyễn Văn B 01 năm tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 15/01/2020 đến nay; có mặt.

Bị hại: Anh Nông Văn L2, sinh năm 1988; trú tại: Thôn X, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 09 tháng 8 năm 2019 Vũ Quyết T đến thị trấn Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn để tìm mua quả na. Khoảng hơn 12 giờ ngày 10 tháng 8 năm 2019 Vũ Quyết T nhìn thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, biển kiểm soát 12X1-162.88 của anh Nông Văn L2 đang để ở trước cửa nhà của anh Lành Đức T, trú tại thôn P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn không có ai trông giữ thì nảy sinh ý định trộm cắp. Vũ Quyết T dùng một chiếc bấm móng tay rồi dùng con dao nhỏ bên trong chiếc bấm móng tay để cắm vào ổ khóa xe mô tô, vặn nhiều lần theo chiều kim đồng hồ thì mở được khóa, rồi điều khiển xe mô tô về huyện L4, tỉnh Bắc Giang, trên đường đi đã rút chiếc bấm móng tay xuống lề đường và gọi điện thoại cho Trịnh Văn L3 xin số điện thoại của Nguyễn Văn B để bán xe. Vũ Quyết T tháo biển kiểm soát xe mô tô ra để ở phòng trọ và cùng Trịnh

Văn L3 đến một quán nước ở thôn H, xã H1, huyện V, tỉnh Bắc Giang gặp Nguyễn Văn B. Sau khi xem xe, thấy không có biển kiểm soát, không có giấy tờ, ổ khóa điện bị toét, biết xe này do phạm tội mà có nên Nguyễn Văn B trả cho Vũ Quyết T 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 20 tháng 8 năm 2019, Vũ Quyết T đến thị trấn H2, huyện H2, tỉnh Lạng Sơn trộm cắp được một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave Alpha và lắp biển kiểm soát 12X1-162.88 vào xe này để sử dụng. Ngày 27 tháng 8 năm 2019 khi đang điều khiển xe mô tô trộm cắp được đến khu A, thị trấn H2, huyện H2 thì bị Công an huyện Hữu Lũng phát hiện, bắt giữ.

Đối với Nguyễn Văn B sau khi mua chiếc xe mô tô của Vũ Quyết T đã dùng thanh sắt tự mài xóa số khung, số máy của xe, dán đề can màu đen toàn bộ xe, thay ổ khóa điện và ổ khóa cốp xe để làm phương tiện đi lại. Ngày 31 tháng 10 năm 2019, Nguyễn Văn Bổng đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng xe mô tô nêu trên và 01 chìa khóa điện xe mô tô.

Sau khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Nguyễn Văn B bỏ đi khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã. Ngày 15 tháng 01 năm 2020 Nguyễn Văn B đến Công an phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội đầu thú.

Bản Kết luận định giá tài sản số: 37/KL-HĐĐGTS, ngày 08/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chi Lăng kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 12X1-162.88, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu cam đen trị giá 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

Bản Kết luận giám định số: 27/KLGD-PC09, ngày 12/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Yamaha, vỏ ngoài xe được dán giấy màu đen, không gắn biển kiểm soát. Số khung của xe phát hiện dấu vết mài xóa, qua giám định xác định được các ký tự nguyên thủy là R?CUE3???JY173784 (ký hiệu “?” là các ký tự bị mài xóa sâu, không xác định được số nguyên thủy); số máy của xe phát hiện dấu vết mài xóa, qua giám định xác định được số nguyên thủy là: E3X9E-472235.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 07 tháng 11 năm 2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Chi Lăng 01 biển kiểm soát 12X1-162.88. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Nông Văn L2 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha cùng 01 biển kiểm soát 12X1-162.88; 01 chìa khóa điện xe mô tô.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Anh Nông Văn L2 không có yêu cầu bồi thường gì.

Cáo trạng số: 21/CT-VKSCL ngày 12 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Vũ Quyết T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn B về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Quyết T khai nhận rõ bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12X1-162.88 một mình, không có người giúp sức nhưng khi đem đi tiêu thụ, bị cáo đã nhờ Trịnh Văn L3 cùng đi bán cho bị cáo Nguyễn Văn B, toàn bộ số tiền có được từ bán xe mô tô, bị cáo đã sử dụng cá nhân hết, không chia cho ai. Hiện nay, bị cáo không biết Trịnh Văn L3 đang ở đâu. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện Chi Lăng, bị cáo còn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ở một số địa phương khác, trong đó có trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện H2, tỉnh Lạng Sơn và bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ.

Bị cáo Nguyễn Văn B khai nhận, bị cáo biết chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12X1-162.88 là do trộm cắp mà có nhưng vì ham rẻ, háms lợi nên bị cáo vẫn cố tình mua của bị cáo Vũ Quyết T. Cùng đi bán xe với bị cáo Vũ Quyết T còn có Trịnh Văn L3, trước đó thì bị cáo đã 01 lần mua xe trộm cắp của Vũ Quyết T và Trịnh Văn L3.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Quyết T phạm tội Trộm cắp tài sản, bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38; 50 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Quyết T. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 đến 02 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án số: 13/2020/HS-ST ngày 27/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của các bản án.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38; 50 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn B. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án số: 06/2020/HS-ST ngày 13/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của các bản án.

Về xử lý vật chứng: Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho bị hại anh Nông Văn L2.

Phản tranh luận:

Bị cáo Vũ Quyết T tranh luận về mức hình phạt mà Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố đề nghị là cao vì khung hình phạt bị cáo bị truy tố có mức từ 06 tháng đến 03 năm, nếu đề nghị từ 02 đến 02 năm 06 tháng sẽ bằng mức hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 173; bị cáo thực hiện hành vi này trước hành vi mà Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn và Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử nên đều có nhân thân xấu nhưng tính chất của hai vụ đã xét xử nguy hiểm hơn là do có đồng phạm, bị cáo giữ vai trò chính, giá trị tài sản trộm cắp tại huyện H2 là hơn 40.000.000 đồng bị xét xử 02 năm tù, giá trị tài sản trộm cắp tại huyện L1 hơn 12.000.000 đồng bị xét xử 01 năm tù do vậy so sánh với hai bản án đó thì mức đề nghị này là quá cao. Còn nếu Kiểm sát viên cho rằng do tình hình trên địa bàn huyện C trong thời gian hiện nay xảy ra rất nhiều vụ trộm cắp tài sản nên cần xét xử nghiêm minh mới thể hiện được tính răn đe của pháp luật nhằm đảm bảo tình hình an ninh trật tự tại địa phương là không công bằng với bị cáo vì đây là lần đầu tiên bị cáo thực hiện trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện C nên phải xét xử công bằng như các bị cáo khác và như các Tòa án khác đã xét xử đối với bị cáo. Từ những lý do đó, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo so với mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị.

Kiểm sát viên thực hiện đối đáp: Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt đối với bị cáo Vũ Quyết T là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi mà bị cáo đã gây ra; bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trị giá 12.000.000 đồng nên bị truy tố tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm tù, do bị cáo có nhân thân xấu, có một tình tiết tăng nặng là tái phạm, trong khi chỉ có một tính tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, mặt khác trên địa bàn hiện nay tình hình tội phạm đang diễn biến rất phức tạp, trong đó tội phạm liên quan đến trộm cắp tài sản ngày càng tăng gây hoang mang cho quần chúng nhân dân nên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 02 đến 02 năm 06 tù là phù hợp với khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố, phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo tính răn đe của pháp luật đối với những người thực hiện hành vi phạm tội và phòng ngừa chung. Do đó, Kiểm sát viên giữ nguyên đề nghị về hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn B tranh luận về mức hình phạt mà Kiểm sát viên giữ quyền công tố đề nghị, bị cáo cho rằng mức đề nghị đó là quá cao so với hành vi phạm tội của bị cáo vì bị cáo đã tự nguyện nộp lại chiếc xe ô tô mua của bị cáo Vũ Quyết T cho Cơ quan điều tra, sau khi bỏ trốn khỏi địa phương, biết bị truy nã

nên bị cáo đã đến Cơ quan Công an đầu thú để khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội nên bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo so với mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị.

Kiểm sát viên thực hiện đối đáp: Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn B là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi mà bị cáo thực hiện, phù hợp với khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo nêu khi tranh luận Kiểm sát viên đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng để quyết định hình phạt nên giữ nguyên mức hình phạt đã đề nghị đối với bị cáo.

Sau khi Hội đồng xét xử nghị án, do cần đánh giá đầy đủ về nhân thân, về tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo nên đã quay lại phân xét hỏi, tranh luận. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên các đề nghị về tội danh, về xử lý vật chứng, về phần dân sự, đối với mức hình phạt của các bị cáo thay đổi và đề nghị như sau: Đề nghị áp dụng thêm điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Vũ Quyết T, xử phạt bị cáo Vũ Quyết T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; bị cáo Nguyễn Văn B từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, tổng hợp với các bản án có hiệu lực pháp luật buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Vũ Quyết T, Nguyễn Văn B đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như tại Cơ quan điều tra, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, thể hiện: Khoảng hơn 12 giờ ngày 10 tháng 8 năm 2019 tại thôn P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Vũ Quyết T lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu đã thực hiện trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, biển kiểm soát 12X1-162.88 của anh Nông Văn L2 trị giá 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng), do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Vũ Quyết T phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật

Hình sự. Sau khi trộm cắp được tài sản, bị cáo Vũ Quyết T điều khiển xe đến thôn H, xã H1, huyện V, tỉnh Bắc Giang bán cho bị cáo Nguyễn Văn B được 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng), bị cáo Nguyễn Văn B biết chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12X1-162.88 do trộm cắp mà có nhưng do háms lợi nên bị cáo vẫn cố tình mua, như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

[3] Cáo trạng số: 21/CT-VKSCL, ngày 12/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Vũ Quyết T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn B về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo Vũ Quyết T, Nguyễn Văn B là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh, trật tự của địa phương. Hành vi của bị cáo Vũ Quyết T đã xâm phạm quyền sở hữu của người khác; hành vi của bị cáo Nguyễn Văn B xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được trộm cắp tài sản của người khác và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích háms lợi nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội, do đó các bị cáo phải chịu hình phạt nhất định tương xứng với hành vi phạm tội nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của các bị cáo Vũ Quyết T, Nguyễn Văn B không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo Vũ Quyết T, Nguyễn Văn B đều có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xét xử, đặc biệt bị cáo Vũ Quyết T đã từng bị xử phạt nhiều lần.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Vũ Quyết T, Nguyễn Văn B ngày 13/02/2020 đã bị Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt về tội Trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; ngày 27/3/2020 bị cáo Vũ Quyết T bị Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử về tội Trộm cắp tài sản. Tuy nhiên hành vi của các bị cáo xảy ra sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại huyện Chi Lăng nên không coi hành vi bị xét xử tại Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam là tái phạm, tái phạm nguy hiểm đối với các bị cáo. Do đó bị cáo Vũ Quyết T chỉ có

01 tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự do đã có 01 tiền án năm 2018 về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích những vẫn phạm tội mới.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Vũ Quyết T thành khẩn khai báo, tự thú về hành vi phạm tội lần này tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn B thành khẩn khai báo, tự nguyện ra đầu thú về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Từ những phân tích trên xét thấy các bị cáo Vũ Quyết T, Nguyễn Văn B thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội có nhân thân xấu, bị cáo Vũ Quyết T có 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm nên cần cách ly các bị cáo Vũ Quyết T, Nguyễn Văn B ra khỏi xã hội, một thời gian để được giáo dục, cải tạo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời răn đe với những người có hành vi tương tự.

[10] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Vũ Quyết T, Nguyễn Văn B đều là không có việc làm, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo vì không có khả năng thi hành án, điều này phù hợp với kết quả xác minh của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

[11] Đối với 3.500.000 đồng là số tiền bị cáo Vũ Quyết T có được do bán chiếc xe chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius cho Nguyễn Văn B. Xét thấy số tiền trên là do mua bán tài sản do phạm tội mà có nên cần tịch thu của bị cáo Vũ Quyết T để nộp ngân sách Nhà nước.

[12] Đối với Trịnh Văn L3 là người đi cùng Vũ Quyết T bán xe cho Nguyễn Văn B, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng do hiện nay Trịnh Văn L3 không có mặt ở địa phương. Đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[13] Về vật chứng: Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng đã trả lại cho anh Nông Văn L2 toàn bộ vật chứng của vụ án.

[14] Về phần dân sự: Do không ai có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

[15] Về án phí: Do các bị cáo Vũ Quyết T, Nguyễn Văn B bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 50, 55, 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đối với bị cáo Vũ Quyết T.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50, 55, 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đối với bị cáo Nguyễn Văn B.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Quyết T phạm tội Trộm cắp tài sản; bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Vũ Quyết T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù tại bản án số: 13/2020/HS-ST ngày 27/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Buộc bị cáo Vũ Quyết T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 27 tháng 8 năm 2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 01 (một) năm tù. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù tại bản án số: 06/2020/HS-ST ngày 13/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải chấp hành hình phạt chung là của hai bản án là 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 15 tháng 01 năm 2020.

3. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Vũ Quyết T.

4. Án phí: Các bị cáo Vũ Quyết T, Nguyễn Văn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hình sự để nộp ngân sách nhà nước.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo Vũ Quyết T, Nguyễn Văn B có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Nông Văn L2 vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Hương Giang